

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST - DS ngày 03/10/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị H, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Khu C, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Khuất Văn T, sinh năm 1993 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2024);

Địa chỉ: Khu Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Hà Xuân T1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hà Xuân K, sinh năm 1937 và bà Phùng Thị S, sinh năm 1933;

Người đại diện theo ủy quyền của ông K, bà S: Anh Hà Văn G, sinh năm 1982 (theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2024);

Cùng địa chỉ: Khu C, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh Hà Xuân B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu C, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất là tài sản chung của các thành viên trong gia đình và di sản thừa kế của ông Hà Xuân K1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1964/QĐ – UB ngày 30/9/2004, vào sổ: H00387.QSDĐ/Q1.T387, thửa số 10, tờ bản đồ số 09, cấp ngày 01/10/2004, địa chỉ tại khu C, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ thực tế còn lại sau khi được xem xét, thẩm định tại chỗ là: 6.852m². Trong đó, diện tích đất là tài sản chung của bà H, anh B, anh T1 bằng 5139m², mỗi người có quyền sử dụng 1.713m².
- Di sản thừa kế của ông Hà Xuân K1 còn lại là: 1.713m²;
- Hàng thừa kế gồm: Bà H, anh T1, anh B và cụ K, cụ S (là bố mẹ đẻ của ông K1).
- Các bên thống nhất chia tài sản chung và di sản thừa kế như sau:
 - + Bà Phùng Thị H giữ lại quyền sử dụng 1.713m², chuyển toàn bộ phần di sản được hưởng cho con trai là anh Hà Xuân T1;
 - + Anh Hà Văn B1:
 - Anh Hà Văn B1 chuyển quyền sử dụng 401,1m² cho anh Hà Xuân T1 sử dụng;
 - Chuyển quyền sử dụng 1.311,9m² cho mẹ anh là bà Phùng Thị H sử dụng;
 - Phần di sản được hưởng anh chuyển cho anh Hà Xuân T1.
 - + Anh Hà Văn G: Chuyển toàn bộ phần di sản được hưởng của cụ K, cụ S cho anh Hà Xuân T1.
 - + Anh Hà Xuân T1 đồng ý với toàn bộ với các yêu cầu của bà H, anh B1, anh G.
- Sau khi thỏa thuận, phần diện tích đất mà bà H và anh T1 được quyền sử dụng như sau:

- + Phần diện tích đất bà H được quyền sử dụng là: 3024,9m², theo các chỉ giới 5A, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 6A, 5A;
- + Phần diện tích đất mà anh T1 được quyền sử dụng là: 3827,1m², theo các chỉ giới: 6A, 7A, 8A, 9A, 10A, 1A, 2A, 3A, 4A, 5A, 6A;
(có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).
- **Về chi phí tố tụng khác:** Bà H tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án xem xét.
- **Án phí:** Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau trước khi mở phiên tòa nên mỗi bên chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể:
 - + Bà H, cụ K, cụ S là người cao tuổi, anh B1 cùng những người có tên nêu trên là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm;
 - + Anh T1 phải chịu án phí đối với phần tài sản anh được hưởng. Cụ thể: 3827,1m² x 10.800VNĐ/1m² (giá đất do Hội đồng định giá đưa ra), mức án phí phải chịu là 1.033.317VNĐ (một triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm mười bảy đồng).
- 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
- 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+ VP.

Thẩm phán

Tân Khải Nhân

